

Bản án số: 12/2025/DS-ST
Ngày 31/3/2025
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hải Đăng.

2. Bà Nông Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-DS ngày 11/3/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N1 (A); Địa chỉ trụ sở: số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện N1, B; Địa chỉ: số A đường H, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Quang V1 - Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Vũ Hồng S - Phó giám đốc (có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: bản T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Trương Thị M, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: bản T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, ông Vũ Hồng S là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/3/2012, ông Trần Văn T đã ký Hợp đồng tín dụng số 201201151/HĐTD với Ngân hàng N1, Chi nhánh huyện Y - Bắc Giang II (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), số tiền cho vay là 50.000.000 đồng, mục đích mua trâu sinh sản, thời hạn cho vay là 24 tháng kể từ ngày ký đến hết tháng 05/3/2014, lãi suất 18%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn theo từng thời kỳ.

- Theo Giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn ngày 29/02/2012, ông T vay vốn của Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng; Mục đích vay: Mua trâu sinh sản; Thời hạn vay: 24 tháng; Lãi suất cho vay 18%/năm; Kỳ hạn trả nợ: 02 kỳ; Kỳ trả lãi: Theo kỳ trả gốc. Hạn trả nợ cuối cùng 05/3/2014. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T không trả tiền gốc và mới trả được 975.000 đồng tiền lãi cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 31/7/2024, ông T còn nợ lại 50.000.000 đồng tiền gốc và 118.400.417 đồng tiền lãi tạm tính theo Bảng tính lãi cho vay ngày 31/7/2024. Nay Ngân hàng yêu cầu ông T trả tiền gốc, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký tính đến ngày xét xử sơ thẩm 31/3/2025 với tổng số tiền là 174.927.500 đồng (tiền gốc 50.000.000 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 124.927.500 đồng, yêu cầu trả lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết tiếp theo đến khi trả hết nợ.

- Đối với bị đơn là ông T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà M tại biên bản xác minh ngày 20/11/2024 tại bản Tràng Bần, xã Đ, huyện Y: Ông T, bà M có đăng ký HKTT tại T, Đ, Y, Bắc Giang không cắt khẩu đi đâu nhưng đi làm ăn và thỉnh thoảng về lo công việc giỗ tết rồi lại đi. Tòa án tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế đối với ông T, bà M đầy đủ văn bản tố tụng tại địa chỉ này. Như vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T, bà M nhưng không đến làm việc, vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tại phiên tòa đều vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 271, 273 BLTTDS; Điều 463, Điều 466, Điều 470 BLDS; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Văn T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 174.927.500 đồng (tiền gốc 50.000.000 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 124.927.500 đồng).

Về án phí: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.746.375 đồng.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số tiền đã cho vay đối với ông Trần Văn T, sinh năm 1983. Địa chỉ: bản T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Yên Thế đã thụ lý giải vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm

quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng khởi kiện đòi với hợp đồng tín dụng nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của bị đơn là ông T. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng không đến làm việc, vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 BLDS, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC lấy địa chỉ trong Hợp đồng tín dụng để tổng đạt, niêm yết. Tại phiên tòa, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án không thu thập được lời khai của ông T, bà M nhưng căn cứ hợp đồng tín dụng và các tài liệu trong hồ sơ thấy ông T có vay tiền tại Ngân hàng được thể hiện bằng việc ký kết Hợp đồng tín dụng số 201201151/HĐTD ngày 06/3/2012, Hợp đồng tín dụng đã ký là đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Đến ngày xét xử sơ thẩm 31/3/2025, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 174.927.500 đồng; trong đó nợ gốc: 50.000.000 đồng; nợ lãi: 124.927.500 đồng. Do ông T không chấp hành trả nợ đúng theo các kỳ trả nợ đã phân kỳ là vi phạm điểm c mục 6.2 Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số 201201151/HĐTD ngày 06/3/2012 nên Ngân hàng có quyền thu hồi nợ, khởi kiện theo quy định tại điểm c mục 5.1 Điều 5 của Hợp đồng tín dụng số 201201151/HĐTD ngày 06/3/2012. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 50.000.000 đồng, lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 31/3/2025 là 124.927.500 đồng và lãi suất theo hợp đồng từ ngày 01/4/2025 cho đến khi trả hết nợ là phù hợp.

- Về trách nhiệm trả tiền: Ông T ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng và Ngân hàng đã cho ông T vay tiền nên ông T phải trả nợ ngân hàng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ngân hàng N1 - Chi nhánh Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn huyện N1, Bắc Giang II được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 470, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ

chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông Trần Văn T phải trả Ngân hàng N1 - Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện N1, Bắc Giang II tổng số tiền là 174.927.500 đồng (một trăm bảy mươi bốn triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm đồng), (trong đó số tiền gốc 50.000.000 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 124.927.500 đồng).

- Ông Trần Văn T phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 201201151/HĐTD ngày 06/3/2012 đã ký kể từ ngày 01/4/2025 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí: Ông Trần Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.746.375 đồng.

- Hoàn trả lại Ngân hàng N1 - Chi nhánh Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn huyện N1, Bắc Giang II số tiền 4.000.000 đồng (do bà Triệu Bảo N nộp) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000396 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- CCTHADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên